TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH H□NG YÊN** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số:10/2017/ QĐST – KDTM	*Văn Giang, ngày 29 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/ 2017/ TB – TLVA ngày 24/01/2017.

- Căn cứ Điều 13; 14; 15; 26 Nghị quyết 326/ 2016/ UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; điểm e, tiểu mục 1.4, mục 1 phần II của danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/ 2016/ UBTV QH 14 ngày 30/12/2016.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tô Thị Th – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện V, tỉnh Y. Theo Quyết định số 509/ QĐ – HĐTV – PC ngày 19/6/2014 của ông Trịnh Ngọc Kh.

Người đại diện theo ủy quyền, tham gia tố tụng: Ông Hồ Khắc Th - Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N – Chi nhánh huyện V, tỉnh Y. Theo giấy ủy quyền số 06/NHNo- HC &NS ngày 13/01/2017 của bà Tô Thị Th.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn L.

Địa chỉ: Thôn Ố, xã H, huyện V, tỉnh Y.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Giám đốc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần tập đoàn Y.

Địa chỉ: Phường Q, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

II/ Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

Đại diện nguyên đơn, bị đơn và đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng xác nhận.

1/Về nợ: Theo hợp đồng tín dụng số 01/HDTĐH - PL Ngày 02/ 3/2007 và các phụ lục hợp đồng số 01 ngày 25/ 3 / 2007; số 01A ngày 10/ 3 / 2009; số 02 ngày 30/06/2009; số 03 ngày 01/ 10/2010; số 04 ngày 25/04/2012 và phụ lục hợp đồng số 05 ngày 24/03/2015 và các giấy nhận nợ ngày 20/3/2007; 30/3/2007; 23/4/2007; 16/5/2007; 29/5/2007; 04/7/2007; 13/7/2007; 18/7/2007; 03/10/2007; 13/11/2007; 07/01/2008; 23/01/2008; 28/01/2008; 19/02/2008; 16/04/2008; 25/4/2008; 02/5/2008; 05/11/2008; 12/11/2008; 27/11/2008; 12/3/2009; 24/4/2009; 15/5/2009; 29/6/2009; 16/9/2009; 30/9/2009; 16/12/2009 và ngày 22/12/2009 mà Ngân hàng N đã ký với Công ty trách nhiệm hữu hạn L. Tính đến ngày 21/9/2017 Công ty trách nhiệm hữu hạn L còn nợ Ngân hàng N 76.868.936.667đ tiền gốc và 61.828.715.724đ tiền lãi (trong đó có 60.122.489.006đ tiền lãi trong hạn và 1.706.226.718đ tiền lãi quá hạn), tổng cộng là 138.697.652.391đ. (Một trăm ba mươi tám tỷ, sáu trăm chín mươi bẩy triệu, sáu trăm lăm mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi một đồng).

Công ty trách nhiệm hữu hạn L tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 22/9/2017 cho đến khi trả xong nợ gốc, lãi suất tính theo hợp đồng tín dụng số 01/HDTĐH - PL ngày 02/ 3/2007 và các phụ lục hợp đồng tín dụng kèm theo mà hai bên đã ký kết:

2/Về thời gian trả nợ: Công ty trách nhiệm hữu hạn L phải trả Ngân hàng N theo các kỳ vào thời gian cụ thể như sau:

2.1.Đối với 76.868.936.667đ tiền nợ gốc:

Kỳ 1	Ngày 25/12/2017 trả	500.000.000đ
Kỳ 2	Ngày 25/03/2018 trả	500.000.000đ
Kỳ 3	Ngày 25/06/2018 trả	500.000.000đ
Kỳ 4	Ngày 25/09/2018 trả	1.000.000.000đ
Kỳ 5	Ngày 25/12/2018 trả	1.000.000.000đ
Kỳ 6	Ngày 25/03/2019 trả	1.000.000.000đ
Kỳ 7	Ngày 25/06/2019 trả	1.500.000.000đ
Kỳ 8	Ngày 25/09/2019 trả	1.500.000.000đ
Kỳ 9	Ngày 25/12/2019 trả	1.500.000.000đ
Kỳ 10	Ngày 25/03/2020 trả	2.000.000.000đ

Kỳ 11	Ngày 25/06/2020 trả	2.000.000.000đ
Kỳ 12	Ngày 25/09/2020 trả	3.000.000.000đ
Kỳ 13	Ngày 25/12/2020 trả	3.000.000.000đ
Kỳ 14	Ngày 25/03/2021 trả	3.000.000.000đ
Kỳ 15	Ngày 25/06/2021 trả	3.000.000.000đ
Kỳ 16	Ngày 25/09/2021 trả	4.000.000.000đ
Kỳ 17	Ngày 25/12/2021 trả	4.000.000.000đ
Kỳ 18	Ngày 25/03/2022 trả	4.000.000.000đ
Kỳ 19	Ngày 25/06/2022 trả	4.000.000.000đ
Kỳ 20	Ngày 25/09/2022 trả	5.000.000.000đ
Kỳ 21	Ngày 25/12/2022 trả	5.000.000.000đ
Kỳ 22	Ngày 25/03/2023 trả	5.000.000.000đ
Kỳ 23	Ngày 25/06/2023 trả	5.000.000.000đ
Kỳ 24	Ngày 25/09/2023 trả	5.000.000.000đ
Kỳ 25	Ngày 25/12/ 2023 trả	5.000.000.000đ
Kỳ 26	Ngày 25/03/2024 trả	5.868.936.667đ

2.2.Đối với 61.828.715.724đ nợ lãi:

Kỳ 1	Ngày 25/06/2024 trả	3.254.142.932đ
Kỳ 2	Ngày 25/09/2024 trả	3.254.142.932đ
Kỳ 3	Ngày 25/12/2024 trả	3.254.142.932đ
Kỳ 4	Ngày 25/03/2025 trả	3.254.142.932đ
Kỳ 5	Ngày 25/06/2025 trả	3.254.142.932đ
Kỳ 6	Ngày 25/09/2025 trả	3.254.142.932đ
Kỳ 7	Ngày 25/12/2025 trả	3.254.142.932đ
Kỳ 8	Ngày 25/03/2026 trả	3.254.142.932đ
Kỳ 9	Ngày 25/06/2026 trả	3.254.142.932đ
Kỳ 10	Ngày 25/09/2026 trả	3.254.142.932đ
Kỳ 11	Ngày 25/12/2026 trả	3.254.142.932đ
Kỳ 12	Ngày 25/03/2027 trả	3.254.142.932đ
Kỳ 13	Ngày 25/06/2027 trả	3.254.142.932đ
Kỳ 14	Ngày 25/09/2027 trả	3.254.142.932đ
Kỳ 15	Ngày 25/12/2027 trả	3.254.142.932đ
Kỳ 16	Ngày 25/03/2028 trả	3.254.142.932đ
Kỳ 17	Ngày 25/06/2028 trả	3.254.142.932đ
Kỳ 18	Ngày 25/09/2028 trả	3.254.142.932đ
Kỳ 19	Ngày 25/12/2028 trả	3.254.142.948đ

Kỳ 20 Ngày 25/03/2029 Công ty trách nhiệm hữu hạn L phải trả Ngân hàng N toàn bộ tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả tính từ ngày 22/9/2017.

Công ty trách nhiệm hữu hạn L và Công ty cổ phần tập đoàn Y cam kết toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 202, tờ bản đồ số 08 với diện tích 22.510m^2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 245132 ngày 22/05/2006 là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn L, không có liên quan đến bên thứ ba.

Nếu công ty trách nhiệm hữu hạn L không trả hoặc trả không đầy đủ bất kỳ một kỳ trả nợ gốc hoặc lãi nào theo thoả thuận trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện V, tỉnh Y kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất ngày 15/3/2007 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản ngày15/5/2009 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản ngày 04/12/2014 mà hai bên đã ký kết để thu hồi nợ gốc nợ lãi, phí và tiền phạt (nếu có).

3/ Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn L tự nguyện chịu toàn bộ 123.348.826đ (Một trăm hai mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm hai mươi sáu đồng). Miễn giảm cho Công ty trách nhiệm hữu hạn L 61.348.826đ, Công ty trách nhiệm hữu hạn L còn phải chịu 62.000.000đ (Sáu mươi hai triệu đồng chẵn) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng N 118.921.000đ (Một trăm mười tám triệu chín trăm hai mươi một nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số HY/2010/ 015267 ngày 24/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Y.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Y;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Y;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Y;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm Phán
(Đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh